|  |  |
| --- | --- |
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /2025/NQ-HĐND | *Nghệ An, ngày tháng năm 2025* |

**(DỰ THẢO)**

**NGHỊ QUYẾT**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Nghệ An**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Thể dục, Thể thao ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều Luật Thể dục, Thể thao ngày 14 tháng 6 năm 2018;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 36/2019/NĐ - CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày / /2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp…,*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 11/2021/NQ- HĐND ngày 13 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Nghệ An.**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

**“**Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi thực hiện chế độ dinh dưỡng đặc thù; chính sách hỗ trợ kinh phí đối với huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao; hỗ trợ kinh phí thuê khoán huấn luyện viên và hỗ trợ kinh phí đào tạo bóng đá trẻ tỉnh Nghệ An”

2. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của khoản 2 Điều 1 như sau:

a) Bổ sung điểm h, điểm i vào sau điểm g như sau:

**“**h)Huấn luyện viên, vận động viên tập trung môn bóng đá trẻ tỉnh Nghệ An;

i) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác đào tạo vận động viên bóng đá trẻ”

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Chính sách hỗ trợ kinh phí cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao giai đoạn 2026-2030

1. Nguyên tắc hỗ trợ

a) Thành tích của năm trước được bắt đầu tính hưởng từ tháng 01 của năm sau.

b) Trong trường hợp huấn luyện viên, vận động viên đạt được nhiều thành tích thì chỉ được hưởng một chế độ hỗ trợ cao nhất trong cùng một thời gian theo chu kỳ quy định.

2. Mức hỗ trợ và thời gian hỗ trợ

a) Đối với Vận động viên

- Ngoài chế độ được hưởng theo các quy định hiện hành, vận động viên được hỗ trợ kinh phí hàng tháng và theo chu kỳ từng giải đấu, cụ thể như sau:

*Đơn vị tính: Đồng/người/tháng*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Hệ thống thi đấu | Thành tích thi đấu | Mức hỗ trợ | Thời gian được hưởng *(tính theo chu kỳ)* |
|
| 1 | Đại hội thể thao Thế giới  (Olympic) | Vàng | 20.000.000 | 4 năm |
| Bạc | 15.000.000 |
| Đồng | 10.000.000 |
| 2 | Đại hội thể thao Thế giới trẻ  (Olympic trẻ) | Vàng | 15.000.000 |
| Bạc | 10.000.000 |
| Đồng | 7.000.000 |
| 3 | Vô địch thế giới  (Từng môn) | Vàng | 10.000.000 | 1 năm |
| Bạc | 7.000.000 |
| Đồng | 5.000.000 |
| 4 | Vô địch thế giới trẻ  (Từng môn) | Vàng | 7.000.000 |
| Bạc | 5.000.000 |
| Đồng | 3.000.000 |
| 5 | Đại hội Thể thao Châu Á (ASIAD) | Vàng | 10.000.000 | 4 năm |
| Bạc | 7.000.000 |
| Đồng | 5.000.000 |
| 6 | Đại hội Thể thao Châu Á trẻ (ASIAD trẻ) | Vàng | 8.000.000 |
| Bạc | 6.000.000 |
| Đồng | 4.000.000 |
| 7 | Vô địch Châu Á  (Từng môn) | Vàng | 7.000.000 | 1 năm |
| Bạc | 5.000.000 |
| Đồng | 3.000.000 |
| 8 | Vô địch Châu Á trẻ  (Từng môn) | Vàng | 5.000.000 |
| Bạc | 3.000.000 |
| Đồng | 2.000.000 |
| 9 | Đại hội thể thao ĐNÁ (SEA Games) | Vàng | 7.000.000 | 2 năm |
| Bạc | 5.000.000 |
| Đồng | 3.000.000 |
| 10 | Vô địch Đông nam Á  (Từng môn) | Vàng | 3.000.000 | 1 năm |
| Bạc | 2.000.000 |
| Đồng | 1.000.000 |
| 11 | Vô địch Đông nam Á trẻ  (Từng môn) | Vàng | 2.000.000 |
| Bạc | 1.500.000 |
| Đồng | 1.000.000 |
| 12 | Đại hội TDTT toàn quốc | Vàng | 3.000.000 | 4 năm |
| 13 | Vô địch quốc gia | Vàng | 1.500.000 | 1 năm |

- Đối với các nội dung đồng đội và môn tập thể vận động viên được hưởng 50% chế độ hỗ trợ hàng tháng;

b) Đối với huấn luyện viên:

- Được hưởng mức 50% mức hỗ trợ của một vận động viên;

- Đối với các nội dung đồng đội và môn tập thể:

+ Từ 6 đến 12 người, mức hỗ trợ được tính tối đa cho 02 huấn luyện viên;

+ Từ 12 người trở lên, mức hỗ trợ được tính tối đa cho 03 huấn luyện viên.”

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

“Điều 4. Chính sách hỗ trợ kinh phí thuê khoán huấn luyện viên thể thao thành tích cao giai đoạn 2026-2030.

1. Điều kiện, tiêu chuẩn người được thuê khoán

a) Tốt nghiệp đại học Thể dục thể thao hoặc Giáo dục thể chất trở lên;

b) Có tư cách đạo đức tốt, tư tưởng lập trường chính trị, không vi phạm kỷ luật.

c) Đạt được một trong các thành tích sau đây:

- Huy chương tại một kỳ Olympic; Olympic trẻ; Asiad; Asiad trẻ; SeaGames;

- Huy chương bạc tại 01 kỳ Đại hội thể thao Toàn quốc và 02 huy chương vàng Giải Vô địch quốc gia;

- Đạt từ 03 huy chương vàng Giải Vô địch quốc gia trở lên.

2. Mức và thời gian hỗ trợ

a) Mức hỗ trợ kinh phí thuê khoán huấn luyện: 15.000.000đ/người/tháng, trong thời gian tập luyện, tập huấn cho vận động viên các đội tuyển thể thao của tỉnh tham gia thi đấu các giải thể thao Quốc gia và quốc tế tổ chức hàng năm.

b) Số lượng: Năm 2026 thuê khoán 03 huấn luyện viên và mỗi năm bổ sung không quá 03 huấn luyện viên/năm.”

4. Bổ sung Điều 4a sau Điều 4 như sau:

“Điều 4a. Chính sách hỗ trợ kinh phí đào tạo vận động viên bóng đá trẻ tỉnh Nghệ An giai đoạn 2026- 2030

1. Mức hỗ trợ: 35.000.000.000đ/ năm (Ba mươi lăm tỷ đồng).

2. Nội dung chi:

a) Chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên được quy định tại Thông tư số 86/2020/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết chế độ dinh dưỡng đặc thù đối với huấn luyện viên thể thao thành tích cao, vận động viên thể thao thành tích cao và Nghị quyết số11/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 của HĐND tỉnh quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ đối với huấn luyện viên, vận động viên thành tích cao tỉnh Nghệ An;

b) Chi các chế độ được quy định tại Nghị định số 152/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ về việc quy định một số chế độ đối với huấn luyện viên, vận động viên thể thao trong thời gian tập huấn và thi đấu;

c) Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị tập luyện và thi đấu tại Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của UBND tỉnh Nghệ An về việc Ban hành quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng, định mức kinh tế -kỹ thuật tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Nghệ An;

d) Chế độ tổ chức các lớp tập huấn và tham gia các lớp tập huấn chuyên môn;

đ) Chi phí tổ chức đào tạo các lớp năng khiếu cơ sở.

e) Chế độ hỗ trợ kinh phí cho huấn luyện viên được quy định tại Nghị quyết số 08/2024/NQ-HĐND ngày 07/6/2024 của HĐND tỉnh về Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 11/2021/NQ-HĐND ngày 13/8/2021 quy định chế độ dinh dưỡng đặc thù và một số chính sách hỗ trợ huấn luyện viên, vận động viên thể thao thành tích cao tỉnh Nghệ An.”

5. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 5 như sau:

**“**1. Ngân sách tỉnh đảm bảo chế độ dinh dưỡng cho huấn luyện viên, vận động viên đội tuyển năng khiếu; hỗ trợ kinh phí cho huấn luyện viên, vận động viên đạt thành tích cao; hỗ trợ kinh phí thuê khoán huấn luyện viên thể thao thành tích cao; hỗ trợ kinh phí đào tạo vận động viên môn bóng đá trẻ tỉnh Nghệ An.”

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ .... thông qua ngày ... tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày....tháng.....năm 2025*./.*

***Nơi nhận:* CHỦ TỊCH**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ (để b/c);

- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp (để kiểm tra);

- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, UBMTTQ tỉnh;

- Đoàn ĐBQH tỉnh;Đại biểu HĐND tỉnh;

- Toà án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân

tỉnh, Cục thi hành án dân sự tỉnh;

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; **Hoàng Nghĩa Hiếu**

- HĐND, UBND các phường, xã;

- Trung tâm Công báo tỉnh;

- Website: http//dbndnghean.vn;

- Công thông tin điện tử

- Lưu: VT.